

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18G TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kayla Butler	0	
BLACK	Alexia Amrauni	1	

1	e4	d5.	41	Qf3	g6.
2	exd	Qxd5.	42	Bf4	Qx b6.
3	Nc3	Qa5.	43	Qd1	Nx f4
4	d4.	Nf6.	44	gxf	a3.
5	Nf3	Bf5	45	Qh1	Qxd4.
6	Bc4	e6.	46	Ke2	Rg7.
7	O-O	Bb4.	47		
8	Ne2	O-O.	48		
9	Ng3	Bg6.	49		
10	a3	Bd6.	50		
11	b4.	Qb6	51		
12	Bd3.	Bxg3	52		
13	hxg3	Bf5.	53		
14	Be3.	Qd6.	54		
15	c3	C6.	55		
16	Qc2.	Bg6	56		
17	BxB	hxg6	57		
18	C4	Nb47.	58		
19	Bf4	Qe7.	59		
20	C5.	Qd8.	60		
21	Bd6	Re8.	61		
22	Re1	Nd6.	62		
23	Nd2	Nd7 f6	63		
24	Ne4.	as.	64		
25	Nc3.	Nxc3.	65		
26	Qxc3	Nd5.	66		
27	Qd2.	axb4.	67		
28	axb4	Qd7.	68		
29	Reb1	b6.	69		
30	Qb2.	ds.	70		
31	Ra3	Qd7.	71		
32	Qa1.	RxR.	72		
33	Rx a3	Ra8.	73		
34	Kf1	f6	74		
35	f4.	Kf7.	75		
36	Kf2.	Ra4	76		
37	Qa1	Qa6	77		
38	Rxa4	xa6.	78		
39	Qa3	Qp5	79		
40	f5	gxf5.	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u/18 G TABLE NR: 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kayla Butler	9	9
BLACK	Alexia Amrouni	9	9

1	e4	d5	41	Gf3	a6
2	exd6	Qxd6	42	Bd4	Bxf4
3	Nc3	Qa5	43	Gxf4	Bxf4
4	d4	At6	44	a4	a3
5	Nf3	Bc5	45	Qh1	Qd2
6	Bc4	e6	46	Ke2	Kg7
7	O-O	Bb4	47		
8	Nd2	P-O	48		
9	Ng3	Pg6	49		
10	a3	Bd4	50		
11	Bb4	Gb6	51		
12	Bd3	Bxg3	52		
13	Bhxg3	Bb6	53		
14	Be3	Qd6	54		
15	c3	Qe	55		
16	Qc2	Ba6	56		
17	Bxg6	hxg6	57		
18	Bd4	Nb7	58		
19	Bf4	Qe7	59		
20	Gf5	Qd6	60		
21	Bd6	Rf5	61		
22	Rfe1	Nd5	62		
23	Nd2	Nd7	63		
24	Nd4	a5	64		
25	Nc3	Nc3	65		
26	Nc3	Nd6	66		
27	Qd2	a4	67		
28	a4	Qd7	68		
29	Beb1	b6	69		
30	Qb1	b5	70		
31	Ra3	Qb7	71		
32	Rb4	Rxg3	72		
33	Rxa3	Ra6	73		
34	Kf1	f6	74		
35	Kf4	Kf7	75		
36	Kf2	Ba4	76		
37	Ba1	Qa6	77		
38	Rxa4	Bxa4	78		
39	Qc3	Qb5	79		
40	f5	gxf5	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18/G1 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Atiegang Moncha	1/2	9
BLACK	Amahe Lenzile	1/2	

1	e4	c6	41		
2	d4	d5	42		
3	exd5	cxd5	43		
4	Nc3	Nc6	44		
5	Bf4	a6	45		
6	Nf3	Bg4	46		
7	Bc2	Je6	47		
8	Nes	Bxe2	48		
9	Nxe2	Rcs	49		
10	c3	Bd6	50		
11	Qd2	Nge7	51		
12	O-O	Bxe5	52		
13	Bxe5	Nxe5	53		
14	Jxe5	Qc7	54		
15	Qe3	Nfs	55		
16	Qf4	h6	56		
17	Re1	rs	57		
18	g4	O-O	58		
19	Nb3	Nxg3	59		
20	Qxg3	Qe4	60		
21	axb5	gxh5	61		
22	Qe3	Qb3	62		
23	Qd2	Ras	63		
24	h3	ra4	64		
25	Qe2	Rfa8	65		
26	Rb1	ne4	66		
27	Qd2	Rxe1	67		
28	Rxe1	na2	68		
29	ka	kfs	69		
30	km2	te7	70		
31	Qd4	Gc4	71		
32	Qb6	Kd7	72		
33	Qd6	kes	73		
34	xb8	Kd7	74		
35	Qd6	kes	75		
36	Qb8	Kd7	76		
37	Qd6	kes	77		
38			78		
39	Qd6	Kd7	79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U118G TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Monchasi Atleping	1/2	9
BLACK	Zenzile Amahle	1/2	

1	e4	c6	41		
2	d4	d5	42		
3	exd5	cxds	43		
4	Nc3	Nc6	44		
5	Bf4	ab	45		
6	Nf3	Bg4	46		
7	Be2	Ne6	47		
8	Ne3	Bxe2	48		
9	Nxe2	Rc8	49		
10	c3	Bdb	50		
11	Qd2	Nge1	51		
12	O-O	Bxe3	52		
13	Bxe3	Nxe3	53		
14	dxe3	Qc7	54		
15	Qe3	Nf5	55		
16	Qf4	h6	56		
17	Rfe1	b5	57		
18	d4	O-O	58		
19	Nd3	Nxg3	59		
20	Qxg3	Qc4	60		
21	axb5	axb5	61		
22	Qe3	Qb3	62		
23	Qd2	Ra8	63		
24	h3	Ra4	64		
25	Qe2	Rf8	65		
26	Rab1	Re4	66		
27	Qd2	Rae1	67		
28	Rxe1	Ra2	68		
29	Re2	Kf8	69		
30	Kh2	Ke7	70		
31	Qd4	Qc4	71		
32	Qb6	Kd7	72		
33	Qdb5	Ke8	73		
34	Qb5+	Kd7	74		
35	Qdb5	Ke8	75		
36	Qb5+	Kd7	76		
37	Qdb5	Ke8	77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18G TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Natsheng Thato	0	9
BLACK	Boshona Chisomo	1	

1	Kol	Cx-bet	41		
2	Kol	Ket2	42		
3			43		
4			44		
5		CHISOMO	45		
6			46		
7			47		
8			48		
9			49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18G TABLE NR: 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Thato Malwago</u>	<u>0</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Chibomo Barnema</u>	<u>1</u>	

KF3

1	d4	d5	41	Nxg5	Nxg5
2	Bf4	Nf6	42	Kc2	Nx Kg6
3	c3	c6	43	Rxg5	Kxg5
4	Nf3	Bc7	44	Rh1	Rgh1
5	Nbd2	b6	45	Rg1	Kf6
6	c3	O-O	46	Rg2	Rh4
7	Bd3	Bb7	47	Kf2	Rc6
8	Qc2	c5	48	Rg2	Bf6
9	Ng5	g6	49	Q4	Rh1
10	Nd3	c4	50	Kd2	Rg1
11	Bxg6	hxxg6	51	Rg8	Rxxd4
12	Nxg6	fxg6	52	Rd8	Kd7
13	Qxg6	Kh8	53	Rb8	Bd8
14	Ne5	Nbd7	54	Rb7	Kc8
15	Bh6	Ne8	55	Rf7	Bc7
16	Bxf8	Nxe5	56	Rf5	Kd5
17	Bh6	Kg8	57	Kc2	Kd1
18	Qxe6	Kxf8	58	Kb1	Ke6
19	Qxe5	Ng7	59	Rh5	b5
20	h4	Bd6	60	Rh6	Kd7
21	Qd5	Qxg5	61	Rh7	Kf6
22	Kxg5 Kf1	Nxg5	62	Rh6	Bd6
23	Kd2	Bp7	63	Rh7	Rd6
24	f4	Bc8	64	Rh8	Rb6
25	Rh8	Rf8	65	Rc8	Kd7
26	Rgh1	Bf5	66	Rh8	a6
27	Rh1h6	Ne8	67	Rh7	Bc7
28	Rh2	Nd6	68	Rh6	Kc6
29	Rgh4	Kg6	69	e4	dxe4
30	Q4	Ne4	70	Rt5	Bd6
31	Ke2	Bd7	71	Rxe4	b4
32	Kf3	Bd7	72	Cxb4	Rab4
33	Rh7	Rg8	73	Kc2	Rb6
34	Rh1h5	Nd2	74	Re8	Kd5
35	Kd3	Nf1	75	Rd8	Rb7
36	Kf3	Nd2	76	Kc3	Rb8
37	Kd3	Ne4	77	Kc2	Kxd4
38	Kh4	Nf2	78	Kc1	Kd3
39	f5	Bxf5	79	Kb1	c3
40	Qxf5	Kxf5	80	Kc1	Cxd2

Chibomo

Thato Malwago

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18A TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Natshego, Thato	0	9
BLACK	Boshotha, Chiscmp	1	

1	d4	d5	41	kg3	Nc4T
2	Bf4	Nf6	42	Kg3	Nc5T
3	e3	e6	43	Ke2	Kg6
4	Nf3	Be7	44	Rxg5	Rxg5
5	Nd2	b6	45	Rh1	Rh5
6	C3	O-O	46	Rg1+	Rh5
7	Rd3	Bb7	47	Rg2	Rh5
8	Qc2	C5	48	Rd3	Ke6
9	Ng5	g6	49	Rg2	Bf6
10	Nd3	e4	50	Rd3	Rh1
11	Bxg6	h7xg6	51	Rd2	Rd1
12	Nxe6	f7xe6	52	Rg8	Bxg4
13	Qxg4	Kh5	53	Ke2	Rh1
14	Nes	Nbd7	54	Rb8	Bd5
15	Bh6	Nes	55	Rh1	Kc8
16	Bxf5	Nxe5	56	Rf1	Bd1
17	Qh1	Kg3	57	Rf5	Rg5
18	Qxe6	Kxf7	58	Rc2	Rd1
19	Qxe8	Ng7	59	Rd1	Ke6
20	h1	Bd6	60	Rf5	b5
21	Qg3	Qxg5	61	Rh1	Kd7
22	Ng5	Kf7	62	Rh1	Kc6
23	d4	Be7	63	Rh6	Bd6
24	f4	Bc5	64	Rh7	Rd6
25	Rh1	Bf5	65	Rb6	Rd6
26	Rh1	Bf5	66	Rb6	Rd6
27	Rh6	Nes	67	Kd7	Rh8
28	Rh2	Nd6	68	Lb8	Rh1
29	Rd4	Kd6	69	Bd1	Rh5
30	Q	Rd6	70	d4	Kc6
31	Ke2	Bd1	71	Ke2	d4
32	Ke2	Bd1	72	Rd6	b4
33	Rh1	Rd6	73	C3xh4	Rd6
34	R2h5	Nd6	74	Kd2	Rb3
35	g3	Nf7	75	Rc8	Kd5
36	Ke2	Nd2	76	Rd3	Rb7
37	Ke2	Nd4	77	Kc3	Bd1
38	Ke2	Nf2	78	Kc2	Kxh4
39	Ke2	Bd5	79	Kc1	Kd3
40	Qxh5	Rd6	80	Rd1	C3

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18 G TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Andile Sibanda	0	9
BLACK	Mea Van Zyl	1	

1	d4	d5	41	g5	b5
2	c4	e6	42	Kn4	Rc4+
3	Nf3	Nf6	43	Kxh5	Rxb4
4	g3	Nd7	44	h4	
5	Bg2	Be7	45		
6	O-O	O-O	46		
7	Qc2	b7c6	47		
8	Bf4	Bb7	48		
9	cxd5	Nxd5	49		
10	Bd2	Rc8	50		
11	e4	Nf6	51		
12	Nc3	c5	52		
13	e5	Nd5	53		
14	Nxd5	Bxd5	54		
15	dxcs	Rxc5	55		
16	Bc3	Bxf3	56		
17	Bxf3	Nxe5	57		
18	Be4	f5	58		
19	b4	Rc7	59		
20	Qb3	Nc4	60		
21	Rad1	Qc8	61		
22	Bg2	Bf6	62		
23	Rd3	Bxc3	63		
24	Rxc3	Nd2	64		
25	Rxc7	Qxc7	65		
26	Qxe6+	Qf7	66		
27	Qd6	Nc4	67		
28	Bxe4	fxc4	68		
29	Qd2	h6	69		
30	Re1	Re8	70		
31	g4	Qb3	71		
32	Qd7	Rf8	72		
33	Kxe4	Qb1+	73		
34	Re1	Qe1	74		
35	Kg2	Qxf2+	75		
36	Kh3	Qf1+	76		
37	Kg4	Qc4	77		
38	Kh3	Qc8	78		
39	Qg4	h5	79		
40	Qxc8	Rxc8	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18 G TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Andile S.	0	9
BLACK	Mea v. Zyl	1	

1	d4	d5	41	a5	b5
2	c4	e6	42	Kh4	Rc4
3	Nf3	Nf6	43	Kxh5	Kxb4
4	g3	Nd7	44	h4	Rc4
5	Bg2	Be7	45		
6	O-O	O-O	46		
7	Qc2	b6	47		
8	Bf4	Bb7	48		
9	Cxd5	Nxd5	49		
10	Bd2	Rac8	50		
11	e4	Nd6	51		
12	Nc3	c5	52		
13	e5	Nd5	53		
14	Nxd5	Bxd5	54		
15	Cxc5	Rxc5	55		
16	Bc3	Bxf3	56		
17	Bxf3	Nxe5	57		
18	Be4	f5	58		
19	b4	Rc7	59		
20	Qb3	Nd4	60		
21	Rd1	Qc8	61		
22	Bd2	Bf6	62		
23	Rd3	Bxc3	63		
24	Rxc3	Nd2	64		
25	Rxc7	Qxc7	65		
26	Qxe6	Qf7	66		
27	Qd6	Ne4	67		
28	Bxe4	fxe4	68		
29	Qd7	h6	69		
30	Re1	Re8	70		
31	g4	Qb3	71		
32	Qd7	Rf8	72		
33	Rxe4	Qb1	73		
34	Re1	Qxe1	74		
35	Kd2	Qxf2	75		
36	Kb3	Qf1	76		
37	Kc3	Qc4	77		
38	Kf3	Qc8	78		
39	Qd4	h5	79		
40	Qxc8	Rxc8	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U89 TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Moyo	0	9
BLACK	Zookia	1	

1	e4	e5	41	Kxg5	Rxb3
2	Nc3	Nf6	42	h4	Rb5
3	f4	d6	43		
4	Nf3	exf4	44	Kg6	Re7
5	d4	Nc6	45	g5	Res
6	Bc4	Be7	46	Kf6	Rb8
7	Qd3	Nas	47	Kg6	Rf8
8	Ng5	Nxc4	48	Kh6	d5
9	Qxc4	O-O	49	Kg6	d4
10	Bxc4	Nhs	50	Kh6	d5
11	Nxh7	Kxh7	51	g6	Rfs
12	O-O	Nxh7	52	g7	Re6
13	O-O	Nxh6	53		
14	Rxc4	kg8	54		
15	Raf1	Be	55		
16	Qe2	Bgs	56		
17	Rf2	ab	57		
18	Qf3	Bf6	58		
19	Ne2	Bc4	59		
20	b3	Bxe2	60		
21	Qxe2	Bvd4	61		
22	Qh5	Bx2	62		
23	Rxf2	f6	63		
24	BRf3	Qcs	64		
25	Qd5	Qf6	65		
26	Qxb7	Ra5	66		
27	Qxa6	Ras	67		
28	Qd3	Rxa2	68		
29	Rh3	Qg6	69		
30	Qc4	Rf7	70		
31	Qb5	Ra1	71		
32	Kf2	Qxe4	72		
33	Qh5	Qe1	73		
34	Kf3	Qd1	74		
35	Kg3	Qxh5	75		
36	Rxh5	Ra2	76		
37	Kh3	Rx2	77		
38	g4	Rc3	78		
39	Kh4	g5	79		
40	Rxg5	f8	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/18 girls TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mayo	0	9
BLACK	Zaskia Ziegers	1	

1	e4	e5	41	Kg5	Rxb3
2	Nc3	Nf6	42	h4	ARb5+
3	f4	d3	43	Kg6	Re6
4	Nf3	exf4	44	g5	Re-e5
5	d4	Nc6	45	Kf6	Rb5
6	Bc4	Bc7	46	Kh5	Kh6
7	Qd3	Na5	47	Kh6	d5
8	Ng5	Nxc4	48	Kg6	d4
9	Qxc4	0-0	49	Kh6	d3
10	Bxf4	BxN5	50	g6	Rf-f5
11	Nh5	Nxh7	51	g7	Reb7
12	Exh7	0-0	52		
13	0-0	Nxf4	53		
14	Rxf4	Rg2	54		
15	Bc6	Qe2	55		
16	Bg5	Re2	56		
17	g6	Qf3	57		
18	Qf3	Bf6	58		
19	Nd2	Bd4	59		
20	h4	AxBe2	60		
21	Qd1	Bxc4	61		
22	Qh5	Bxf2	62		
23	Rxf2	f6	63		
24	Rf3	Qe7	64		
25	Qd5+	Qf7	65		
26	BQxb7	Rb5	66		
27	Qa6	Rg8	67		
28	Qd3	Rxa2	68		
29	Rh3	Qg6	69		
30	Qc4	Rf7	70		
31	Qb4	Ra1+	71		
32	Kf2	Qxe4	72		
33	Qh5	Qe4	73		
34	Kf3	Qd1+	74		
35	Kf3	Qxh5	75		
36	Rxf5	Ra3	76		
37	Kh3	Rxc2	77		
38	g4	Rc3+	78		
39	Rf4	g5+	79		
40	Rxg5+	fxg5+	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/18 G TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sonila Sihamba	0	9
BLACK	Megan Dove	1	

1	e4	C6	41	Kb2	Rh1
2	d4	d5	42	Qxd8	Kh7
3	e5	Bf5	43	Ng1	Qxg1
4	h4	h6	44	g6	Fxg6
5	g4	Be4	45		
6	f3	Bh7	46		
7	Bc3	Bxc3	47		
8	Qxd3	e6	48		
9	a3	c5	49		
10	cxc5	Qc7	50		
11	f4	Bxc5	51		
12	Nc3	Ob	52		
13	Nge2	Nc6	53		
14	Be3	Bxe3	54		
15	Qxe3	Rd8	55		
16	O-O-O	Nge7	56		
17	Qf3	b5	57		
18	Na2	a5	58		
19	Rd3	b4	59		
20	a4	Nc8	60		
21	b3	Nbb	61		
22	Nd4	Nxd4	62		
23	Rxd4	Nd7	63		
24	Rd2	Nc5	64		
25	Rhd1	ke7	65		
26	Kb1	Rd7	66		
27	Nc1	Ne4	67		
28	Ne2	Nxd2	68		
29	Rxd2	Rhc8	69		
30	Nd4	Qc3	70		
31	Qf2	Qh3	71		
32	g5	hxg5	72		
33	hxg5	Qh3	73		
34	Ne2	Rc7	74		
35	Qbb	Rd7	75		
36	Qc5	Ke8	76		
37	Qc8	Rd8	77		
38	Qcb	Kf8	78		
39	Qc5	Kg8	79		
40	Qxab	Qf1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18G TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Somila S.	0	9
BLACK	Megan Dove	1	

1	e4	C6	41	Kb2	Rh1
2	d4	d5	42	QxRd8	Kh7
3	e5	Bf5	43	Ng1	QxNg1
4	h4	h6	44	g6	xg6
5	g4	Be4	45		
6	Jf3	Bh7	46		
7	Bd3	BxBd3	47		
8	QxBd3	e6	48		
9	g3	c5	49		
10	xcs	Qc7	50		
11	fu	Bxcs	51		
12	Nc3	a6	52		
13	Ne2	Nc6	53		
14	be3	BxBc3	54		
15	QxBc3	Rd8	55		
16	O-O-O	Ne7	56		
17	Qf3	b5	57		
18	Nd2	a5	58		
19	Rd3	b4	59		
20	dh	Nc8	60		
21	b3	Nb6	61		
22	Nd4	NxNd4	62		
23	RxNd4	Nd7	63		
24	Rd7	Nc5	64		
25	ARd1	Ke7	65		
26	Kb1	Rd7	66		
27	Nc1	Ne6	67		
28	Ne2	NxR	68		
29	RxNd4	Rc8	69		
30	Nd4	Qc3	70		
31	Qf2	Qh3	71		
32	g5	xg5	72		
33	hxg5	Bh7	73		
34	Ne2	gRc	74		
35	Qb6	Rd7	75		
36	Qc5	Ke9	76		
37	Qc8	Qd8	77		
38	Qc6	Rf9	78		
39	Qc5	Ng8	79		
40	Qxg5	Qf1	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u18 girls TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Wangd Netshimbupfe	1	9
BLACK	Chante Peters	0	

1	e4	g6	41	Ba7	g5
2	Nc3	g6	42	Qf5+	Kh6
3	Nf3	Nf6	43	Qxf6	Kh5
4	Bc4	Bg7	44	Qxg5#	
5	d3	0-0	45		
6	Be3	Bg4	46		
7	h3	Bxf3	47		
8	Qxf3	Nc6	48		
9	g3	Qd7	49		
10	g4	h6	50		
11	0-0	e5	51		
12	Rg1	Na5	52		
13	Ba2	c5	53		
14	h4	b5	54		
15	g5	Nh5	55		
16	gxh6	Bf6	56		
17	Qxh5	Nh7	57		
18	Qf3	Bh8	58		
19	Bd5	Rb8	59		
20	h5	b5	60		
21	hxg6+	fxg6	61		
22	Qg3	Rf6	62		
23	Qxb4	cxb4	63		
24	Nb1	d3	64		
25	c3	Rf8	65		
26	Rh2	Qe8	66		
27	Bg5	Rf3	67		
28	Qg4	Rxd3	68		
29	Be3	Rf6	69		
30	Rh3	Qb5	70		
31	Rf3	Qe8	71		
32	Rxf6	Bxf6	72		
33	g5	Bb6	73		
34	Qb6	Qf5+	74		
35	Kh6	Qxf6	75		
36	Kh5	Qxg5#	76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U19 Girls TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Wanda	1	9
BLACK	Chante Peters	0	

1	d4	Nc3	41	e4	g6
2	d6	Nf3	42	Nc3	Ud6
3	Nf6	Bc4	43	Nf3	Nf6
4	Bg7	Uf3	44	Bc4	Bg7
5	0-0		45	d3	0-0
6			46	Be3	Bg4
7			47	h3	BxNf3
8			48	QxBf3	Nc6
9			49	Q3	Qd7
10			50	g4	h2
11			51	0-0	f5
12			52	Rg7	Na5
13			53	Ba2	c5
14			54	h4	b5
15			55	g5	Nh5
16			56	xh6	Bf6
17			57	QxNh5	Rh7
18			58	Qf3	Bh8
19			59	Bd5	Rb8
20			60	h5	b4
21			61	g6+	xg6
22			62	Qg3	Rf6
23			63	xh4	xb4
24			64	Na1	b3
25			65	c3	Rf8
26			66	Rh2	Qe8
27			67	Ba5	Rf3
28			68	Qc4	Rd3
29			69	Be5	Rf6
30			70	Rh3	Qb3
31			71	Rf3	Qe8
32			72	RxRf6	BxRf6
33			73	Ba7	g5
34			74	Qf5	QxRf6
35			75	QxRf6	Qg5
36			76	Qxg5	h6
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

Board 8

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 GMS TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Eutario Mutanda		9
BLACK	Keiran Vital		

				Bg3	c6
1	d4	g6	41	Bg3	(c6)
2	Bf4	nb	42	Bf	Rb8
3	Nf3	Nf3a6	43	Ra7+	Kc8
4	e3	Ng7	44	Rd7	Ba4+
5	Nd2	Nc6	45	Kc1	Rh4
6	c4	e7	46	Rc6	Bd7
7	Bc3	Bc3	47	Rxg6	Rb5
8	Qc3	Qe7	48	Pg8+	Bd8
9	O-O	O-O-O	49	Bd7	Rb4
10	d5	Nd4	50	Bc3	Rb5
11	Qb3	Nxb3	51	Be7	Kc7
12	QxNb3	cb	52	RxBb8	Rb8
13	Rb1	cs	53	RxBb8	Rb8
14	Bg3	td8	54	Bc6	BxRb8
15	b4	Nf6	55	Bxe4	
16	e4	Nd7	56		
17	qs	cs	57	1 - 0	
18	Oxc3	Nxb3	58		
19	Qa3	Qc7	59		
20	Re1	fb	60		
21	db	f4	61		
22	Bh3	Qc7	62		
23	b4	Qa4	63		
24	Qc3	Oxc3	64		
25	Ra1	Ra1 Qd4	65		
26	Qc2	q4	66		
27	Rb1	Qa5	67		
28	Nb3	Nxb3	68		
29	OxNb3	axQb3	69		
30	RxQa5	Rc4	70		
31	Nd2	Bf6	71		
32	Rxb3	Rc7	72		
33	Ra3	Bc8	73		
34	fb	Bc6	74		
35	Kf1	Rd7	75		
36	Bg1	Kd7	76		
37	Rxb7	Rb8	77		
38	Rxb7	Rxb7	78		
39	Kxc3	Rb5+	79		
40	Ke1	Bh3+	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: W18 Girls TABLE NR: 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Rutendo Mutanda		9
BLACK	Kerah Vital		

1	d4	g6	41	h3	c6
2	b4	a6	42	h3	k
3	nf3	e6	43	bhu*	
4	e3	bg7	44	kdt	bg3'
5	nbd2	nc6	45	kdl	
6	ch	b6	46	c6	kbr
7	bd3	bb7	47	R a7'	kc8
8	Qc2	Qe7	48	ld7	bb4
9	O-O	O-O-O	49	rdl	bhu
10	ds	nh4	50	exd6	bd9
11	Qb3	Qxb3	51	Kxg6	bh6
12	Qxnb3	e6	52	Kf8*	b d8
13	Kb1	e5	53	ba7	ch4
14	bg3	kbr	54	bcs	fb5
15	bcl	NA6	55	be87	cc7
16	el4	nd7	56	exb5	lbr
17	ch	cs	57	Kxkbr	Kxkbr
18	brcs	Nxcs	58	bcl6	kcr
19	Qa3	Qc7	59	brc6	
20	lfe1	fs	60		
21	h3	fu	61	1 - 0	
22	bh2	Qd7	62	h3	h3
23	a3	Qau	63		
24	Qc3	hcs	64		
25	Kc1	Qb4	65		
26	Qc2	au	66		
27	cl1	Q d5	67		
28	Nb3	NxNb3	68		
29	Qxnb3	axqb3	69		
30	Ra d5	K g8	70		
31	nd2	g f6	71		
32	Lxb3	K C7	72		
33	Lbb3	b d8	73		
34	f3	nd7	74		
35	K f1	Lb7	75		
36	bg1	Lg7	76		
37	Lxax7	Lhb8	77		
38	Kxkb7*	Rxlb7	78		
39	bbs4	Kel	79		
40	h4	Kdl	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Klarisa Pretoris	0	
BLACK	Tyotikka Bhika.	1	

1	e4.	c5.	41		
2	Nf3.	e6.	42		
3	g3.	Qb6.	43		
4	Bg2.	Qc7.	44		
5	O-O.	Nc6.	45		
6	b3.	Nf6.	46		
7	d3.	d5.	47		
8	exd5.	Nxd5.	48		
9	c4.	Nf6.	49		
10	Bb2.	Be7.	50		
11	Re1.	Bd6.	51		
12	Nbd2.	O-O.	52		
13	Ne4.	NxNe4.	53		
14	RxNe4.	F5.	54		
15	Rh4.	Be7.	55		
16	Rh3.	F4.	56		
17	d4.	e5.	57		
18	Rs5.	Bg4.	58		
19	Rxe5.	NxRe5.	59		
20	dxe5.	Qc6.	60		
21	Qd3.	Qh6.	61		
22	Qd5+.	Kh8.	62		
23	Qxb7.	Bg5.	63		
24	NxBg5.	QxNg5.	64		
25	h4.	Qh6.	65		
26	Qe7.	fxg3.	66		
27	Rxg3.	Qe3+.	67		
28	Kh2.	Qe2.	68		
29	Bc3.	RF2.	69		
30	Rg4.	BF3.	70		
31	e6.	Rxg2+.	71		
32	RxxRg2.	QxQg2#.	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Marissa Treloar</u>	<u>0</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Jyotikka Bhika</u>	<u>1</u>	

1	<u>2L</u>	<u>C6</u>	41		
2	<u>Nf3</u>	<u>e6</u>	42		
3	<u>g2</u>	<u>a6</u>	43		
4	<u>Bg2</u>	<u>Qc7</u>	44		
5	<u>0-0</u>	<u>Nc6</u>	45		
6	<u>b3</u>	<u>Nf6</u>	46		
7	<u>d3</u>	<u>d5</u>	47		
8	<u>axb5</u>	<u>Nxd5</u>	48		
9	<u>CL</u>	<u>Nf6</u>	49		
10	<u>Bb2</u>	<u>Be7</u>	50		
11	<u>Re1</u>	<u>Bd6</u>	51		
12	<u>Nd2</u>	<u>0-0</u>	52		
13	<u>Ne4</u>	<u>Nxe4</u>	53		
14	<u>Rac4</u>	<u>f4</u>	54		
15	<u>Rh4</u>	<u>Bd7</u>	55		
16	<u>h3</u>	<u>Lf4</u>	56		
17	<u>d4</u>	<u>e4</u>	57		
18	<u>Rh5</u>	<u>Rf4</u>	58		
19	<u>Rxe6</u>	<u>Nxe5</u>	59		
20	<u>dxes</u>	<u>Qc6</u>	60		
21	<u>Qd3</u>	<u>Qh6</u>	61		
22	<u>Qxc3</u>	<u>Qxh6</u>	62		
23	<u>Qxc3</u>	<u>Qxb7</u>	63		
24	<u>Qd3</u>	<u>Qh6</u>	64		
25	<u>Qd5</u>	<u>Kh8</u>	65		
26	<u>Qxb7</u>	<u>Rg5</u>	66		
27	<u>Ng5</u>	<u>Qd6</u>	67		
28	<u>h4</u>	<u>Qh6</u>	68		
29	<u>Qe7</u>	<u>Ld3</u>	69		
30	<u>Ld3</u>	<u>Qe3</u>	70		
31	<u>h3</u>	<u>Qe2</u>	71		
32	<u>Be3</u>	<u>Rf2</u>	72		
33	<u>Rg3</u>	<u>Bd3</u>	73		
34	<u>Le6</u>	<u>Rxe7</u>	74		
35	<u>Rxg7</u>	<u>Qg2</u>	75		
36	<u>fill</u>		76		
37	<u>fill</u>		77		
38	<u>fill</u>		78		
39	<u>fill</u>		79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zcerot Lerienteyn	0	9
BLACK	Katonyang Mobilo	1	

1	e4	d5	41		
2	exd5	axd5	42		
3	nc3	Qe5	43		
4	Be3	Nf6	44		
5	Nf3	Gd6	45		
6	d4	ab	46		
7	Be3	nds	47		
8	Qd2	e6	48		
9	O-O	Nxd3	49		
10	Qxd3	nc6	50		
11	a3	Bb7	51		
12	Nes	Be7	52		
13	Nxd7	Qxd7	53		
14	Qd2	Rd8	54		
15	c3	e5	55		
16	Rd6	Bxe7	56		
17	Bg5	Pxd4	57		
18	Bxe7	Qxe7	58		
19	Re1	O-O	59		
20	Rf3	Qe5	60		
21	Qc2	Nes	61		
22	Bxb7	d3	62		
23	Qd1	Qb5	63		
24	Rf3	d2	64		
25	Re3	Nxf3	65		
26	Rxf3	Qxb2	66		
27	Qd	Qxd1	67		
28	Qxd1	Pd1=Q	68		
29	Qxd1	Rxd1	69		
30		#	70		
31	Q	Q	71		
32	Q	Q	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: L18 Girls TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Z. Lerfonteyn	0	9
BLACK	R. Mabile	1	

1	el	d5	41		
2	exd5	Qxd5	42		
3	Nc3	Qe5	43		
4	Be3	Nf6	44		
5	Nf3	Qd6	45		
6	d4	a6	46		
7	Be3	Nd5	47		
8	Qd2	e6	48		
9	O-O	NxNc3	49		
10	QxNc3	Nc6	50		
11	g3	Bd7	51		
12	Ne5	Be7	52		
13	NxBd7	QxNd7	53		
14	Qd2	Rd8	54		
15	c3	e5	55		
16	Bg5	exd4	56		
17	BxBe7	QxBe7	57		
18	Rf2	O-O	58		
19	Bf3	Qc5	59		
20	Qc2	Ne5	60		
21	Bxb7	d3	61		
22	Qd1	Qb5	62		
23	Bf3	d2	63		
24	Re3	NxBf3	64		
25	RxNf3	Qxb7	65		
26	u	QxRa1	66		
27	QxQa1	Qd1	67		
28	QxQd1	RxQd1	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Antegony March</u>	<u>1</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Thabdiswa Jones</u>	<u>0</u>	

1	<u>e4</u>	<u>c5</u>	<u>41</u>		
2	<u>d4</u>	<u>exd4</u>	<u>42</u>		
3	<u>Qxd4</u>	<u>Nc6</u>	<u>43</u>		
4	<u>Qd1</u>	<u>Nf6</u>	<u>44</u>		
5	<u>Nc3</u>	<u>e5</u>	<u>45</u>		
6	<u>Nf3</u>	<u>Bc5</u>	<u>46</u>		
7	<u>Bc4</u>	<u>0-0</u>	<u>47</u>		
8	<u>Qe2</u>	<u>d6</u>	<u>48</u>		
9	<u>Bg5</u>	<u>Qd7</u>	<u>49</u>		
10	<u>Bxf6</u>	<u>exf6</u>	<u>50</u>		
11	<u>Nd5</u>	<u>Qd8</u>	<u>51</u>		
12	<u>Nh4</u>	<u>Kh8</u>	<u>52</u>		
13	<u>Qh5</u>	<u>B e6</u>	<u>53</u>		
14	<u>Qh6</u>	<u>Rg8</u>	<u>54</u>		
15	<u>Nxf6</u>	<u>Qd5+</u>	<u>55</u>		
16	<u>c3</u>	<u>Rg7</u>	<u>56</u>		
17	<u>Bxe6</u>	<u>ex e6</u>	<u>57</u>		
18	<u>Ng6+</u>	<u>Rxg6</u>	<u>58</u>		
19	<u>Qxh7</u>	<u>Kxh7</u>	<u>59</u>		
20	<u>March</u>	<u>[Signature]</u>	<u>60</u>		
21			<u>61</u>		
22			<u>62</u>		
23			<u>63</u>		
24			<u>64</u>		
25			<u>65</u>		
26			<u>66</u>		
27			<u>67</u>		
28			<u>68</u>		
29			<u>69</u>		
30			<u>70</u>		
31			<u>71</u>		
32			<u>72</u>		
33			<u>73</u>		
34			<u>74</u>		
35			<u>75</u>		
36			<u>76</u>		
37			<u>77</u>		
38			<u>78</u>		
39			<u>79</u>		
40			<u>80</u>		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls..... TABLE NR. 11.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Atlegong March</u>	<u>1</u>	<u>9</u>
BLACK	<u>Thandlovu Tones</u>	<u>0</u>	

1	<u>c4</u>	<u>c5</u>	<u>41</u>		
2	<u>c5</u>	<u>d4x</u>	<u>42</u>		
3	<u>Qxd4</u>	<u>Nc5</u>	<u>43</u>		
4	<u>Qd1</u>	<u>Nf6</u>	<u>44</u>		
5	<u>Nc3</u>	<u>e5</u>	<u>45</u>		
6	<u>Nf3</u>	<u>Bc5</u>	<u>46</u>		
7	<u>Bc4</u>	<u>O-O</u>	<u>47</u>		
8	<u>Qc2</u>	<u>d6</u>	<u>48</u>		
9	<u>Bg5</u>	<u>Qd6</u>	<u>49</u>		
10	<u>Bxf6</u>	<u>xP6</u>	<u>50</u>		
11	<u>Nd6</u>	<u>Qd5</u>	<u>51</u>		
12	<u>Nh4</u>	<u>Kh8</u>	<u>52</u>		
13	<u>Qh5</u>	<u>Bd6</u>	<u>53</u>		
14	<u>Qh6</u>	<u>Bg5</u>	<u>54</u>		
15	<u>NxP6</u>	<u>Qas7</u>	<u>55</u>		
16	<u>c3</u>	<u>Rg7</u>	<u>56</u>		
17	<u>Bxh6</u>	<u>xP6</u>	<u>57</u>		
18	<u>Ng6</u>	<u>Rxg6</u>	<u>58</u>		
19	<u>Qxh8</u>	<u>J</u>	<u>59</u>		
20	Qxh8	<u>March</u>	<u>60</u>		
21			<u>61</u>		
22			<u>62</u>		
23			<u>63</u>		
24			<u>64</u>		
25			<u>65</u>		
26			<u>66</u>		
27			<u>67</u>		
28			<u>68</u>		
29			<u>69</u>		
30			<u>70</u>		
31			<u>71</u>		
32			<u>72</u>		
33			<u>73</u>		
34			<u>74</u>		
35			<u>75</u>		
36			<u>76</u>		
37			<u>77</u>		
38			<u>78</u>		
39			<u>79</u>		
40			<u>80</u>		